TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /2024/QĐST-HNGĐ	*Hòa An, ngày 23 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Triệu Thị Lệ H**; sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: **Anh Hoàng Văn D**; sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Xóm TC, thị trấn NH, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị Lệ H và anh Hoàng Văn D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh D cùng xác nhận hai vợ chồng có hai con chung là Hoàng Triệu Linh A, sinh ngày 16/02/2013 (Giới tính: Nữ) và Hoàng

Minh A2, sinh ngày 03/7/2019 (Giới tính: Nữ). Khi ly hôn chị H và anh D thoả thuận, thống nhất là anh D sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Triệu Linh A và chị H sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Minh A2 đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết chị H và anh D đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị H và anh D tự nguyện thỏa thuận, thống nhất, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H và anh D đều xác nhận là không có và không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị H và anh D mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự bao gồm cả phần của anh D với tổng số tiền là 150.00đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001459 ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng. Nay chị Triệu Thị Lệ H được hoàn trả lại số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CC THADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. ĐKKH số 34 ngày 17/12/2012;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lục Thanh Hải